

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HSST

Ngày: 21/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.*

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Đàm Chí Thân**

2, Ông **V Khắc Hoàn**

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mây** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Bình** - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 04 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HSST ngày 22 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST ngày 06 tháng 04 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **BÙI HUY L** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 31 tháng 10 năm 1988. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu 5, phường Ph, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Huy Q, sinh năm 1958; Con bà Đàm Thị X, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/12/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN D** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 05 tháng 4 năm 1993. Tại Hạ Long, Q; Nơi cư trú: Tổ 24, khu 2B, phường H, thành phố H, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1961; Con bà Phạm Thị M, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/12/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **NGUYỄN HOÀI P** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1994. Tại Đ, Q; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Q, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969; Con bà Vương Thị G, sinh năm 1969; Có chồng là Phan Hữu L; Có hai con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú ngày 23/12/2021, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Đình, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

2. Anh **Đỗ Văn C**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

3. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

4. Anh **Dương Văn M**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Khu 7, phường N, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

5. Anh **V Văn Tr**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu 7, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 23/12/2021, tại nghĩa Tr thuộc khu 7, phường Ph, thị xã Q, tỉnh Q, Công an thị xã Q phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn C và Trần Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất nghi là ma túy. Thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu trắng đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 20cm, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh một đầu được uốn cong có hình bầu tròn; 01 bật lửa, 01 vỏ Ti nilon màu trắng có bấm dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma Ty. Đỗ Văn C và Trần Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 23/12/2021, do có nhu sử dụng ma túy, C rủ T góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, T góp 100.000 đồng, C bỏ ra 200.000 đồng, rồi C gọi điện vào số điện thoại 0972.551.551 của Nguyễn Văn D hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, D đồng ý và hẹn C đến nhà trọ của D ở khu 7, phường Ph, thị xã Q. Sau khi đến phòng trọ, C và T đi đến khu vực nghĩa Tr phường Ph để sử dụng, khi cả hai vừa sử dụng xong thì lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy. Ngoài mua ma túy của D, C còn mua ma túy của Bùi Huy L vào ngày 22/12/2021, C gọi điện thoại đến số điện thoại 0387.543.888 của L hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, L và C giao dịch ma túy tại phường Ph, thị xã Q.

Ngày 23/12/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nguyễn Văn D tại khu 7, phường Ph, thị xã Q, phát hiện, thu giữ:

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,4)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong túi áo khoác bên phải treo trên tường, cạnh cửa ra vào.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (6,7 x 4,1)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong hộp giấy màu vàng ở góc tường bên trái, cạnh cửa ra vào.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (6,2 x 4,1)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng bên trong hộp nhựa màu xanh có chữ XYLITOL ở gầm giường của Nguyễn Văn D.

Bùi Huy L khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 22/12/2021, Bùi Huy L bán cho C 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Số ma túy L bán cho C và số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại túi áo khoác và hộp giấy màu vàng ở góc tường là của L mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại thành phố U, tỉnh Q với số tiền 2.000.000 đồng, L tàng trữ mục đích để bán cho người khác.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D có lời khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn C: Vào ngày 23/12/2021, C gọi điện thoại cho D hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, D hẹn C đến phòng trọ và nhờ P đưa gói giấy màu trắng được dán băng dính màu đen, bên trong có chứa ma túy đá cho C. Số ma túy D bán cho C và số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong hộp nhựa màu xanh do D mua của một người đàn ông không quen biết tại thành phố H với giá 2.000.000 đồng, mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Ngày 23/12/2021, Nguyễn Hoài P đến đầu thú và khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 23/12/2021, ở phòng trọ có V Văn Tr, Bùi Huy L và Nguyễn Văn D thì Nguyễn Văn D đưa cho P 01 gói giấy màu trắng được quấn băng dính màu đen và bảo đưa cho Đỗ Văn C lấy 300.000 đồng; khoảng 20 phút sau C đến gặp P đưa cho P tờ tiền 500.000 đồng, P đưa lại cho C 200.000 đồng rồi cầm tiền đưa lại cho D; P biết rõ bên trong gói giấy là ma túy đá, do trước đó P nghe thấy cuộc điện thoại giữa D và C, C hỏi mua ma túy của D với số tiền 300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 116/KLGD ngày 31/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Đỗ Văn C là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận số 117/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 là vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn D:

+ Mẫu M1 thu giữ tại áo khoác của Bùi Huy L là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,411 gam.

+ Mẫu M2 thu giữ tại hộp giấy màu vàng ở góc tường bên trái cạnh cửa ra vào của Bùi Huy L là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,169 gam.

+ Mẫu M3 thu giữ trong hộp nhựa màu xanh có chữ XYLITOL ở gầm giường của Nguyễn Văn D là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,667 gam.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83t, màu xanh, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Lê Văn V, anh V không biết

việc C sử dụng điện thoại liên lạc việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra thu giữ và xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Huy L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, giao dịch mua bán ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu trắng đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 20cm, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh một đầu được uốn cong có hình bầu tròn; 01 bật lửa, 01 vỏ túi nilon màu trắng có bấm dính chất tinh thể màu trắng cùng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 117/KLGD đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSQY, ngày 21 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Huy L từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn D từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021;

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 251; điểm n, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 17; khoản 1, khoản 2, Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Hoài P từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 117/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, theo kết luận giám định số 117/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Bùi Huy L sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Nguyễn Văn D sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu trắng, đục 02 lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh một đầu được uốn cong có hình bầu tròn và 01 (một) bật lửa không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Văn D bán ma túy thu 300.000 đồng và Bùi Huy L bán ma túy thu 200.000 đồng là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền nêu trên sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Bùi Huy Lâu, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người chứng kiến anh Đỗ Văn C, Trần Văn T, Dương Văn M và V Văn Tr, với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/12/2021, tại nhà trọ của Nguyễn Văn D thuộc khu 7, phường Ph, thị xã Q, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P đã

có hành vi bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Văn C với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Trước đó, ngày 22/12/2021, tại khu vực phường Ph, thị xã Q, Bùi Huy Lbán 01 gói ma Ty loại Methamphetamine cho Đỗ Văn C với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 4,169 gam Methamphetamine, 0,411 gam Ketamine của Bùi Huy L và 0,667 gam Methamphetamine của Nguyễn Văn D, tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P về tội “*Mua bán trái phép chất ma Ty*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Đỗ Văn C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên anh đã rủ Trần Văn T cùng góp tiền mua ma Ty đá về sử dụng, anh T đồng ý và đưa cho anh 100.000 đồng. Sau đó anh T điều khiển xe mô tô chở anh đến khu vực phường Ph, thị xã Q. Anh sử dụng số điện thoại 0961980900 liên lạc vào số 0972551551 của anh Nguyễn Văn D để hỏi mua ma túy, anh D đồng ý và bảo anh đến gần phòng trọ thì gọi lại cho anh D, anh D có nói là anh cứ vào phòng trọ đi Nguyễn Hoài P đưa ma túy cho. Tại cổng nhà trọ của D gặp P, anh đưa cho P 500.000 đồng, P trả anh 200.000 đồng và đưa cho anh 01 gói giấy màu trắng, dán băng dính màu đen, bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy anh và T đi ra khu vực nghĩa Tr khu 7, phường Ph để sử dụng. Sau khi anh và T sử dụng hết số ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy, 01 bật lửa, 01 túi nilon màu trắng bên trong còn bám chất ma túy. Lực lượng công an đã lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa các anh về trụ sở làm việc. Ngoài việc mua ma túy của D, anh còn mua ma túy của Bùi Huy L 01 lần vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, tại khu vực nhà trọ của anh L tại khu 7, phường Ph, thị xã Q gặp L mua ma túy, anh đưa cho L 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, anh L đưa lại cho anh 01 gói ma túy, việc giao dịch này chỉ anh và anh L biết (bút lục 94 - 95).

Người làm chứng anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 23/12/2021, khi anh đang ở thôn Đ, xã L, thị xã Q thì gặp Đỗ Văn C, anh C rủ anh đóng tiền để mua ma túy đá về cùng sử dụng nên anh đã đồng ý góp 100.000 đồng, còn anh C góp 200.000 đồng để mua ma túy đá. Anh điều khiển xe mô tô chở anh C đến khu 7, phường Ph, thị xã Q để mua ma túy, anh C đã liên lạc để mua ma túy qua điện thoại, liên lạc với ai thì anh không biết. Khi đến nhà trọ thuộc khu 7, phường Ph, anh C đi vào cửa phòng trọ còn anh đứng ngoài đợi. Anh C gặp một nữ thanh niên giao dịch mua ma túy, nữ thanh niên đưa cho anh C 01 gói ma Ty, anh C đưa 500.000 đồng, nữ thanh niên trả lại cho anh C 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy anh và C di chuyển đến khu vực nghĩa Tr khu 7, phường Ph để sử dụng số ma túy vừa mua được. Khi đã sử dụng hết số ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra và thu giữ toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bút lục 110).

Người làm chứng anh V Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 23/12/2021 khi anh đang ngồi chơi với bạn gái là Nguyễn Hoài P tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn D thì bị Cơ quan Công an kiểm tra

phát hiện thu giữ trong túi áo khoác màu đen, bên trái treo trên tường cạnh cửa ra vào có 01 túi nilon màu trắng được hàn kín 03 đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Đồng thời Công an cũng phát hiện và thu giữ bên trong hộp giấy màu vàng ở góc tường bên trái, cạnh cửa ra vào 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (06x03)cm được hàn kín 03 đầu, đầu còn lại có khóa kẹp màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tại hiện trường anh Bùi Huy L khai nhận 02 túi nilon mà lực lượng Công an thu giữ nêu trên là của anh L, trong cả hai túi đều là ma túy. Ngoài ra, lực lượng Công an còn phát hiện thu giữ bên trong hộp nhựa màu xanh có chữ XYLITON ở gầm giường ngủ của Nguyễn Văn D có 01 túi nilon màu trắng được hàn kín 03 đầu, đầu còn lại có khóa kẹp màu cam có kích thước (5,5x 0,2) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, anh Nguyễn Văn D khai nhận là của anh D (bút lục 239).

Các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật. Nhưng L và D vì ham lợi nhuận nên đã bất chấp pháp luật để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với P là đồng phạm giúp sức cho D do nể nang, không có bàn bạc từ trước và cũng không hưởng lợi nhuận hoặc hứa hẹn gì từ D. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của các bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cũng như vai trò của từng bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hoài P tại thời điểm phạm tội - có thai và đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Hoài P là đồng phạm gián đơn, trong đó P là đồng phạm vai trò giúp sức cho D, D là chủ mưu, khởi xướng nên D phải chịu trách nhiệm chính và mức hình phạt cao hơn so với P. Đối với P là đồng phạm giúp sức bởi lẽ P và D không có sự bàn bạc từ trước, không thỏa thuận ăn chia lợi nhuận từ việc bán ma túy mà P là nhân viên phục vụ quán Karaoke do D là người quản lý nên khi D nhờ đưa hộ ma túy P đồng ý. Vai trò giúp sức của P là không đáng kể. Do đó cần phải áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật

hình sự cho P được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Đối với Bùi Huy L phạm tội độc lập, số lượng ma túy thu được của L là tương đối lớn với mục đích để bán nên cần phải có mức án cao quy định trong khung hình phạt đối với L.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 117/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, theo kết luận giám định số 117/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Bùi Huy L sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Nguyễn Văn D sử dụng vào việc phạm tội nên thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu trắng, đục 02 lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh một đầu được uốn cong có hình bầu tròn và 01 (một) bật lửa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Nguyễn Văn D bán ma Ty cho Đỗ Văn C với số tiền 300.000 đồng và Bùi Huy L bán ma Ty cho Đỗ Văn C với số tiền 200.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

Buộc các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn C và Trần Văn T, Công an thị xã Q, tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng bàn ma túy cho Nguyễn Văn D và Bùi Huy L, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Huy L, Nguyễn Văn D** và **Nguyễn Hoài P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Huy L** 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2021.

- Căn cứ: Khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2021.

- Căn cứ: Khoản 1, Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài P** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 4, Điều 123 và Điều 124 Bộ luật hình sự. Tiếp tục ra Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với Nguyễn Hoài P.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 117/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, theo kết luận giám định số 117/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu trắng, đục 02 lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh một đầu được uốn cong có hình bầu tròn và 01 (một) bật lửa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Bùi Huy L; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Nguyễn Văn D.

(Tình trạng các vật chứng trên thẻ hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 01/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

- Truy thu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đối với Nguyễn Văn D sung ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với Bùi Huy L sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- P. Hồ sơ Công an tỉnh Q.
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TXQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tuấn Anh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 21 tháng 4 năm 2022.

Tại: Phòng Nghị án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông V Khắc Hoàn và Ông Đàm Chí Thân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Huy Lâu**, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1988, tại Quảng Yên, Quảng Ninh.
2. **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1993, tại Hạ Long, Q.

3. **Nguyễn Hoài P**, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1994, tại Đông Triều, Q.
Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Việc xác định vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không?

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Xét tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

3. Việc xác định có hay không có căn cứ kết tội các bị cáo:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí có căn cứ kết tội các bị cáo Bùi Huy Lâu, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma Ty*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

4. Việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Huy Lâu, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài P.

- Áp dụng điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài P.

5. Về hình phạt, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

- Về hình phạt:

Xử phạt Bùi Huy Lâu.....tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2021.

Xử phạt Nguyễn Văn D..... tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2021.

Xử phạt Nguyễn Hoài P.....tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 4, Điều 123 và Điều 124 Bộ luật hình sự. Tiếp tục ra Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với Nguyễn Hoài P.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Bùi Huy L và Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án.

- Biện pháp tư pháp áp dụng đối với các bị cáo: Không

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự : Không

Kết quả biểu quyết 3/3 về hình phạt.

6. Việc xác định các bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không?

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

7. Về án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng, các vấn đề khác.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Huy Lô, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoài Pmỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 117/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, theo kết luận giám định số 117/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma Ty gồm: 01 chai nhựa có nắp màu trắng, đục 02 lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh một đầu được uốn cong có hình bầu tròn và 01 (một) bật lửa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Bùi Huy Lô; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Nguyễn Văn D.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 01/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

- Truy thu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đối với Nguyễn Văn D sung ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với Bùi Huy Lsung ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí các nội dung trên.

8. Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí nội dung: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Nghị án kết thúc vào hồigiờ.....phút....., ngày 21 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Chí Thân

V Khắc Hoàn

Phan Tuấn Anh